

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng số điểm khám trong tuần: 789 điểm

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
1	TTYT KV Tân Uyên	KP. Bạch Đằng 2	Văn phòng KP. Bạch Đằng 2, P. Tân Uyên			X	X	X						
2	TTYT KV Tân Uyên	TTYT KV Tân Uyên	KP. Uyên Hưng 7, P. Tân Uyên	X		X	X	X	X	X	X	X		
3	TTYT KV Tân Uyên	Bạch Đằng 1	Trung tâm cung ứng dịch vụ P. Tân Uyên cơ sở 2 (Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập Cộng đồng Bạch Đằng cũ), P. Tân Uyên			X	X		X					
4	TTYT KV Tân Uyên	Bạch Đằng 2	Trung tâm cung ứng dịch vụ P. Tân Uyên cơ sở 2 (Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập Cộng đồng Bạch Đằng cũ), P. Tân Uyên			X	X		X					
5	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 2	Văn phòng KP. Uyên Hưng 2, P. Tân Uyên			X	X			X				
6	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 1	Văn phòng KP. Uyên Hưng 1, P. Tân Uyên			X	X			X				
7	TYT P. Tân Uyên	TYT	TYT P. Tân Uyên, KP. Uyên Hưng 3, P. Tân Uyên	X	X			X	X	X	X	X	X	X
8	BV An Bình	BV An Bình	146 An Bình, P. An Đông.			X	X	X	X	X	X	X	X	
9	TYT P. An Đông	KP. 5 P. An Đông	109 Bạch Vân	X	X	X	X			X				
10	TYT P. An Đông	KP. 3 P. An Đông	61 An Bình	X	X	X	X				X			
11	TYT P. An Đông	KP. 11 P. An Đông	KP. 11 P. An Đông	X	X	X	X				X			
12	TYT P. An Đông	KP. 12 P. An Đông	KP. 12 P. An Đông	X	X	X	X				X			
13	TYT P. An Đông	KP. 13 P. An Đông	KP. 13 P. An Đông	X	X	X	X				X			
14	TYT P. An Đông	KP. 21, 22, 23 P. An Đông	198 Sư Vạn Hạnh	X	X	X	X					X		
15	TYT P. An Đông	KP. 23 P. An Đông	KP. 23 P. An Đông	X	X	X	X					X		
16	TYT P. An Đông	KP. 19 P. An Đông	116A Hùng Vương	X	X	X	X						X	
17	TYT P. An Đông	KP. 9 P. An Đông	KP. 9 P. An Đông	X	X	X	X						X	
18	TYT P. An Đông	KP. 3 P. An Đông	KP. 3 P. An Đông	X	X	X	X						X	
19	TYT P. An Đông	KP. 1 P. An Đông	KP. 1 P. An Đông	X	X	X	X							X
20	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 5	Văn phòng KP. Uyên Hưng 5, P. Tân Uyên			X	X				X			
21	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 4	Khu phòng KP. Uyên Hưng 4, P. Tân Uyên			X	X				X			
22	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 6	Văn phòng KP. Uyên Hưng 6, P. Tân Uyên			X	X					X		
23	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 3	Văn phòng KP. Uyên Hưng 3, P. Tân Uyên			X	X						X	
24	TTYT KV Tân Uyên	Tân Lập 1,2, 3	Văn phòng KP. Tân Lập 3, P. Tân Uyên			X	X						X	
25	TTYT KV Tân Uyên	Uyên Hưng 7	Văn phòng KP. Uyên Hưng 3, P. Tân Uyên			X	X							X
26	TTYT KV Tân Uyên	Tân Mỹ 1,2,3	Trung tâm Cung ứng dịch vụ P. Tân Uyên cơ sở 3 (Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng Tân Mỹ Cũ), P. Tân Uyên			X	X							X
27	TYT	TYT	440/44 Thống Nhất	X				X	X	X	X	X		
28	Điểm Y tế	Điểm Y tế	818 Thống Nhất	X				X	X	X	X	X		
29	BVĐK Hồng Đức	BVĐK Hồng Đức	32/2 Thống Nhất			X	X		X		X			
30	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X		X		X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
31	PKDK Bắc Sài Gòn	PKDK Bắc Sài Gòn	189 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp			X	X	X	X	X	X	X	X	
32	PK 118	MN Hoa Sen	Số 862/29 Lê Đức Thọ			X	X		X					
33	PK Thành Công	Trường THCS Nguyễn Trãi	1370 Lê Đức Thọ			X	X				X			
34	PK Thành Công	166 Đường số 4	166 Đường số 4			X	X					X		
35	PK 118	KP. 9	493/37 Lê Đức Thọ			X	X						X	
36	BV Nhân dân Gia Định CS chính	BV Nhân dân Gia Định CS chính	01 Nơ Trang Long P. Gia Định		X	X	X			X	X	X		
37	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X		X		X		
38	TYT P. An Khánh	Trụ sở KP. 1	Đoàn Hữu Trưng	X	X	X	X					X		
39	BVĐK Bưu Điện cơ sở 2	Trụ sở KP. 3	68, Nguyễn Duy Hiệu			X	X			X				
40	TYT P. An Khánh	Chung cư Masteria	159, Đường Võ Nguyên Giáp	X	X	X	X				X			
41	Bv Lê Văn Thịnh	Trụ sở KP. 6	33, Đường Thảo Điền			X	X					X		
42	TYT P. An Khánh	Phòng SHCĐ CC Masteri An Phú	179, Võ Nguyên Giáp	X	X	X	X						X	
43	TYT P. An Khánh	Chung cư Masteria Thảo Điền	159, Võ Nguyên Giáp	X	X	X	X				X			
44	BV Bình Tân	BV Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông		X	X	X	X	X	X	X	X		
45	BV Nhi đồng Thành phố	BV Nhi đồng Thành phố	15 Võ Trần Chí, X. Tân Nhựt	X	X			X	X	X	X	X	X	
46	BV Gia An 115	BV Gia An 115	05 Đường Số 17A,P. An Lạc			X	X	X	X	X	X	X	X	
47	BV Triều An	BV Triều An	425 Kinh Dương Vương, P. An Lạc			X	X	X	X	X	X	X		
48	BV Minh Anh	BV Minh Anh	36 Đường 1B, P. An Lạc				X				X	X		
49	BV Quốc tế City	BV Quốc tế City	3 Đường 17A, P. An Lạc	X	X			X	X	X	X	X		
50	BV Quốc Ảnh	BV Quốc Ảnh	104-110 Đường số 54, P. Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	
51	PKDK Thành An	PKDK Thành An	740-744 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X		
52	PKDK Timec	PKDK Timec	Block FG chung cư Tecco town, số 4449 Nguyễn Cửu Phú, P. Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	
53	TYT P.	Trụ sở 2 - TYT P. An Lạc	549 Hồ Học Lãm, P. An Lạc	X				X	X	X	X	X		
54	TYT P.	Trụ sở 2 - TYT P. An Lạc	549 Hồ Học Lãm, P. An Lạc		X							X		
55	BV Bình Tân	Cụm KP. 1, 2, 3, 4	Số 35 Đường 24B, KP. 3 (Văn phòng KP. 13 cũ), P. An Lạc		X	X	X		X					
56	BV Thống Nhất	Trung tâm cung ứng dịch vụ công P. An Lạc	565 Kinh Dương Vương, P. An Lạc			X	X				X			
57	BV Bình Tân	Cụm KP. 15, 16, 22, 23	Chung cư Moonlight, Block B - 510 Kinh Dương Vương, p. An Lạc		X	X	X						X	
58	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X		X		X		
59	BVĐK Vạn Phúc 2	công ty Lixil tại Bình Dương	Số 287/3, KP. 2			X					X			
60	TYT P. An Phú	TYT P. An Phú	Đường ĐT 743, KP. 1A, P. An Phú	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
61	PKĐK Medic Miền Đông thuộc công ty TNHH BV Medic Miền Đông	Văn phòng KP. 1A	Đường Lê Thị Trung, KP. 1A, P. An Phú			X	X							X
62	PKĐK Medic Miền Đông thuộc công ty TNHH BV Medic Miền Đông	PKĐK Medic Miền Đông thuộc công ty TNHH BV Medic Miền Đông	Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Chuẩn 1, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	X
63	PKĐK Medic Miền Đông thuộc công ty TNHH BV Medic Miền Đông	Văn phòng KP. Bình Chuẩn 2	Đường Nguyễn Văn Luông, KP. Bình Chuẩn 2, P. An Phú			X	X			X				
64	PK Y khoa Sài Gòn	PK Y khoa Sài Gòn	Đường ĐT 743, KP. Bình Chuẩn 5, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	X
65	PK Y khoa Sài Gòn	Nhà hàng tiệc cưới Minh Sang	90/2, KP. 1B, P. An Phú			X	X					X		
66	PK Y khoa Sài Gòn	Trường MN Hoa Cúc 10	Đường An Phú 13, KP. 7, P. An Phú			X	X						X	X
67	PK Y khoa Sài Gòn	Trường MN Bình Minh	Đường Từ Văn Phước, KP. 8, P. An Phú			X	X						X	X
68	PKĐK Bình An thuộc công ty TNHH PKĐK Bình An	PKĐK Bình An thuộc công ty TNHH PKĐK Bình An	49B1 Đường ĐT 743, KP. 3, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	
69		Giáo xứ An Phú	KP. 2, P. An Phú			X	X				X			
70		Trường MN Dạ	21/C3, Đường N4, KP. 3, P. An Phú			X	X					X		
71	PKĐK Thủ Khoa Huân thuộc công ty TNHH BV Thủ Khoa Huân	Trung tâm Văn hóa Lao động Bình Dương	Đường D19, khu dân cư Việt Sing, KP. 4, P. An Phú			X	X		X	X				
72		Nhà sinh hoạt cộng đồng K2, Becamex	Đường NA4, khu dân cư Việt Sing, KP. 5, P. An Phú			X	X				X			
73		Văn phòng KP. 6	Đường 22/12, KP. 6, P. An Phú			X	X						X	X
74	BVĐK Vạn Phúc 2	BVĐK Vạn Phúc 2	28/1, KP. Bình Chuẩn 3, P. An Phú			X	X	X	X	X	X	X	X	X
75	BVĐK Vạn Phúc 2	Nhà ông Ngô Tấn Kiệt	21/4, KP. Bình Chuẩn 3, P. An Phú			X	X						X	
76	PKĐK Bình An thuộc công ty TNHH PKĐK Bình An	Trường TH Tuy An	Đường An Phú 06, KP. 2, P. An Phú		X	X	X							X
77	PKĐK Thủ Khoa Huân thuộc công ty TNHH BV Thủ Khoa Huân	Trường TH Tuy An	Đường An Phú 06, KP. 2, P. An Phú			X	X							X
78	BVĐK Vạn Phúc 2	Trường TH Lê Thị Trung	79/21, Đường Bình Chuẩn 63, KP. Bình Chuẩn 4, P. An Phú			X	X							X
79	PKĐK Medic Miền Đông thuộc công ty TNHH BV Medic Miền Đông	Trường TH Lê Thị Trung	79/21, Đường Bình Chuẩn 63, KP. Bình Chuẩn 4, P. An Phú			X	X							X
80	PK Y khoa Sài Gòn	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Văn Trỗi, KP. 7, P. An Phú			X	X							X
81	PKĐK Thủ Khoa Huân thuộc công ty TNHH BV Thủ Khoa Huân	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Văn Trỗi, KP. 7, P. An Phú			X	X							X
82	BVĐK Hồng Đức II	BVĐK Hồng Đức II	Số 259 An Phú Đông 3, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
83	PKĐK Sài Gòn Medik	PKĐK Sài Gòn Medik	Số 61 Vườn Lài, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
84	PKĐK Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	PKĐK Medic Hoàn Mỹ Sài Gòn	Số 588 Đường Hà Huy Giáp, P. An Phú Đông		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
85	TYT P. An Phú Đông	TYT P. An Phú Đông	Số 44 Đường Vườn Lài, KP. 12, P. An Phú Đông	X	X			X	X	X	X	X		
86	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Điểm Y tế P. An Phú Đông	Số 538/2 Đường TL29, P. An Phú Đông	X	X			X	X	X	X	X		
87	TYT P. Bà Rịa	TYT P. Bà Rịa	57 Nguyễn Thanh Đăng - KP. Phước Hiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
88	TYT P. Bà Rịa	Điểm Y tế 3	65, Trương Hán Siêu, KP. Phước Hạnh, P. Bà Rịa	X				X						
89	TYT P. Bà Rịa	Điểm Y tế 2	29, Tú Mỡ, KP. Lập Thành, P. Bà Rịa	X				X						
90	TYT P. Bà Rịa	Khám tại nhà cho người không có khả năng di chuyển đến điểm khám	Tại nhà người dân	X	X	X	X			X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
91	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
92	TYT P. Bảy Hiền	TYT P. Bảy Hiền	21 Trần Mai Ninh	X	X			X	X	X	X	X		
93	TYT P. Bảy Hiền	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Bảy Hiền	304-306 Âu Cơ	X	X			X	X	X	X	X		
94	TYT P. Bảy Hiền	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Bảy Hiền	117 Năm Châu	X	X			X	X	X	X	X		
95	TYT P. Bảy Hiền và PKDK Gential Lạc Long Quân	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Bảy Hiền	304-306 Âu Cơ			X	X		X					
96	TYT P. Bảy Hiền	Trường MN 11 và phân hiệu	19C Tái Thiết	X						X				
97	TYT P. Bảy Hiền	Trường MN Hương Hồng, Trường MN Phú Hòa và phân hiệu	67 Trường Chinh, 193A Ni Sư Huỳnh Liên	X							X			
98	TYT P. Bảy Hiền và PKDK Gential Lạc Long Quân	Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	624/21 Âu Cơ		X							X		
99	TYT P. Bảy Hiền và PKDK Gential Lạc Long Quân	Ủy Ban nhân dân P. Bảy Hiền	1129/20 Lạc Long Quân			X	X						X	
100	TYT P. Bến Cát	TYT P. Bến Cát	KP. Lai Khê, P. Bến Cát	X									X	
101	PKDK Thuận Thảo	PKDK Thuận Thảo	Số 414, Quốc lộ 13, KP. Mỹ Phước 2			X	X	X	X	X	X	X		
102	TTYT KV Bến Cát	TTYT KV Bến Cát	Số 103, KP. Long Hưng, P. Bến Cát			X	X	X	X	X	X	X		
103	PKDK Thuận Thảo	Văn phòng KP. Cầu Đôi	KP. Cầu Đôi, P. Bến Cát		X	X	X						X	
104	PKDK Thuận Thảo	Văn phòng KP. Bến Tượng	KP. Bến Tượng, P. Bến Cát		X	X	X						X	
105	BVĐK Medic Bình Dương	Điểm Y tế P. Bến Cát	KP. Tân Hưng, P. Bến Cát		X	X	X						X	
106	PKDK Thuận Thảo	Trường THCS Mỹ Phước	KP. An Phước, P. Bến Cát		X	X	X							X
107	TYT P. Bến Cát + BVĐK Medic Bình Dương	KP. Lai Hưng (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	KP. Lai Hưng, P. Bến Cát (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	X	X	X	X		X					
108	TYT P. Bến Cát + BVĐK Medic Bình Dương	KP. Bến Tượng (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	KP. Bến Tượng, P. Bến Cát (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	X	X	X	X		X	X				
109	TYT P. Bến Cát + BVĐK Medic Bình Dương	KP. Phú Hưng (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	KP. Phú Hưng, P. Bến Cát (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	X	X	X	X				X	X		
110	TYT P. Bến Cát + BVĐK Medic Bình Dương	KP. Long Hưng (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	KP. Long Hưng, P. Bến Cát (khám tại nhà bệnh nhân không đi lại được)	X	X	X	X					X		
111	PKDK Thuận Thảo	Trường Trung cấp kinh tế Công nghệ Việt Mỹ	Số 28, Đường D7, KP. Mỹ Thạnh 2, P. Bến Cát		X							X		
112	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành		X	X	X	X	X	X	X	X		
113	BVĐK Tân Định cơ sở 2	BVĐK Tân Định cơ sở 2	235-237 Trần Hưng Đạo		X	X	X	X	X	X	X	X		
114	Điểm 1 TYT P. Bến Thành	Điểm 1 TYT P. Bến Thành	160 Nguyễn Công Trứ	X				X	X	X	X	X		
115	TYT P. Bến Thành	Tại nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	Tại nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
116	TYT P. Bình Cơ	TYT P. Bình Cơ	DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ	X	X			X	X	X	X	X	X	X
117	Điểm TYT P. Bình Cơ	Điểm TYT P. Bình Cơ	DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
118	TYT P. Bình Cơ	Trường TH Bình Mỹ	DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ		X			X	X	X	X	X	X	X
119	TYT P. Bình Cơ	Trường TH Hội Nghĩa	DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ		X			X	X	X	X	X	X	X
120	PKDK Sài Gòn Tân Bình	Văn phòng KP. Mỹ Đức	DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ			X	X					X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
121	PKDK Sài Gòn Tân Bình	Văn phòng KP. Bào Gốc	DT 747, KP. Bào Gốc, P. Bình Cơ			X	X						X	
122	BVĐK Khánh Hội Đoàn 1	Điểm TYT (người dân KP. 2)	DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ			X	X						X	
123	BVĐK Khánh Hội Đoàn 2	Văn phòng KP. 4	KP. 4, P. Bình Cơ			X	X						X	
124	BVĐK Khánh Hội Đoàn 1	Văn phòng KP. 3	KP. 3, P. Bình Cơ			X	X							X
125	BVĐK Khánh Hội Đoàn 2	Điểm TYT (người dân KP. 2)	DT 747, KP. 2, P. Bình Cơ			X	X							X
126	PKDK Sài Gòn Tân Bình Đoàn 1	Văn phòng KP. 1	DT 747, KP. 1, P. Bình Cơ			X	X							X
127	PKDK Sài Gòn Tân Bình Đoàn 2	Văn phòng KP. Suối Cầu	KP. Suối Cầu, P. Bình Cơ			X	X							X
128	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Khai Trí 2, MN Bảo Ngọc.	KP. 3, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
129	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Sen Hồng, trường TH Hội Nghĩa.	KP. 2, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
130	TYT P. Bình Cơ	Nhóm trẻ Cầu Vồng, MN Hoa Đào.	KP. 1, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
131	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Hồng Hà.	KP. 3, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
132	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Hoa Cúc (khám vết)	DT 747, KP. Mỹ Đức, P. Bình Cơ	X				X	X	X	X	X	X	X
133	TYT P. Bình Cơ	Trường MN Hội Nghĩa (khám vết)	DT 747, KP. 3, P. Bình Cơ	X				X	X	X		X	X	X
134	TYT P. Bình Đông	TYT P. Bình Đông	28 Đường số 1, P Bình Đông	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
135	TYT P. Bình Hòa	TYT P. Bình Hòa	Đường Đồng An, KP. Đông Ba, P. Bình Hòa	X					X		X			
136	PKDK Bình Đáng	PKDK Bình Đáng	2/22 Đường Nguyễn Du, KP. Bình Đức 1, P. Bình Hòa		X	X	X		X	X	X	X	X	X
137	BV Quân Y 4	BV Quân Y 4	Số 137, Đường ĐT743B, KP. Thống Nhất 2, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X		
138	PKDK Thủ Khoa Huân	Văn phòng KP. Bình Đáng 1	KP. Bình Đáng 1, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
139	PKDK Thủ Khoa Huân	Văn phòng KP. Bình Đáng 2	KP. Bình Đáng 1, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
140	PKDK Phúc An Khang	TYT P. Bình Hòa	KP. Đông Ba, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
141	PKDK Phúc An Khang	TYT P. Bình Hòa	KP. Đông Ba, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
142	PKDK PF2	Trường MN Hoa Cúc 6	79/6 KP. Trung, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
143	PKDK PF2	Trường MN Hoa Cúc 6	79/6 KP. Trung, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
144	PKDK PF2	Trường MN Hoa Cúc 6	79/6 KP. Trung, P. Bình Hòa		X	X	X						X	X
145	BV Bình Tân	Văn phòng KP. 27	845/19 , Lê Đức Anh, P. Bình Hưng Hoà			X	X	X						
146	TYT P. Bình Hưng Hoà	Văn phòng KP. 1	16/100, Đường số 18, P. Bình Hưng Hoà			X	X	X						
147	TYT P. Bình Hưng Hoà	Văn phòng KP. 5	77/60 , Phạm Đăng Giảng , P. Bình Hưng Hoà			X	X		X					
148	BV Bình Tân	Văn phòng KP. 29	225/25 , Gò Xoài , P. Bình Hưng Hoà			X	X			X				
149	TYT P. Bình Hưng Hoà	Văn phòng KP. 8	163 Phạm Đăng Giảng , P. Bình Hưng Hoà			X	X			X				
150	BV Bình Tân	Văn phòng KP. 31	90, Kênh Nước Đen, P. Bình Hưng Hoà			X	X				X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
181	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	99/6 Nơ Trang Long, P.Bình Lợi Trung			X	X	X	X	X	X	X	X	X
182	TYT P. Bình Thạnh	TYT P. Bình Thạnh	Số 160 Bùi Đình Túy	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
183	BVĐK Lãnh Binh Thăng	BVĐK Lãnh Binh Thăng	72 Đường số 5, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
184	TYT P. Bình Thới	TYT P. Bình Thới	72A Đường số 5 Cư xá Bình Thới, P. Bình Thới	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
185	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	111/2A Lạc Long Quân, P. Bình Thới	X				X	X	X	X	X		
186	TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
187	Điểm Y tế 1 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
188	Điểm Y tế 2 TYT P. Bình Thới	khám tại nhà cho người dân khó khăn trong việc đi lại	nhà người dân khó khăn trong việc đi lại	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
189	TYT P. Bình Thới	chùa Liên Hoa	236/31/4 Thái Phiên, KP.12	X	X	X	X							X
190	TYT P. Bình Tiên	TYT P. Bình Tiên	148-150 Gia Phú, P. Bình Tiên	X						X				
191	TYT P. Bình Tiên	TYT P. Bình Tiên	khám tại nhà người khuyết tật, người cao tuổi			X	X	X	X	X	X	X		
192	BV An Bình	TYT P. Bình Tiên	(148 – 150 Gia Phú, P.Bình Tiên)			X	X		X					
193	BV An Bình	Điểm TYT P. Bình Tiên	(67 – 69 Mai Xuân Thưởng, P.Bình Tiên)			X	X				X			
194	BVĐK Quốc Ánh	BVĐK Quốc Ánh	104-110 Đường số 54, P. Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	
195	BVĐK Bình Tân	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	
196	PKĐK Thành An	PKĐK Thành An	740-746 Hương lộ 2 P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X		
197	TYT P. Bình Trị Đông	TYT P. Bình Trị Đông	815 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông	X	X			X	X	X	X	X		
198	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	Điểm Y tế P. Bình Trị Đông	276/51 Tân Hòa Đông, P. Bình Trị Đông	X	X			X	X	X	X	X		
199	BV Chợ Rẫy	Trường TH Nguyễn Công Trứ (Trụ sở chính)	964/64 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X						X	
200	PKĐK Thành An	Trụ sở tiếp dân KP. 19	766 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X						X	
201	BVĐK Bình Tân	Trụ sở tiếp dân KP. 19	766 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X							X
202	BV Lê Văn Thịnh	BV Lê Văn Thịnh	130 Lê Văn Thịnh, P. Bình Trưng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
203	TYT P. Bình Trưng	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng.	X				X	X	X	X	X		
204	BV Lê Văn Thịnh	TYT P. Bình Trưng	72 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng.		X	X	X		X		X			
205	BV Lê Văn Thịnh	Trụ sở KP. 01	số 130 Đường Trần Lưu, P. Bình Trưng		X	X	X	X						
206	BV Lê Văn Thịnh	Trụ sở KP. 10	Số 60 Đường D1, KP. 10, khu chung cư Sông Giồng, P. Bình Trưng		X	X	X						X	
207	BV Lê Văn Thịnh	Trường THCS Bình Trưng	Số 311.J5, Đường G, KP. 11, P. Bình Trưng		X	X	X						X	
208	BV Lê Văn Thịnh	Điểm Y tế 1 TYT P. Bình Trưng	số 10 Đường Hồ Thị Nhung, P. Bình Trưng		X	X	X						X	
209	BV Lê Văn Thịnh	Chung cư LA Astoria	số 383 Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng		X	X	X							X
210	BV Lê Văn Thịnh	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	số 571 Đường Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng		X	X	X							X

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
241	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 1	225B Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
242	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 2	227 Hải Thượng Lãn Ông, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
243	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 3	525 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
244	TYT P. Chợ Lớn	Điểm Y tế 4	227 Nguyễn Chí Thanh, P. Chợ Lớn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
245	TYT P. Chợ Lớn	64 Châu Văn Liêm P. Chợ Lớn	64 Châu Văn Liêm P. Chợ Lớn		X	X	X	X						
246	TYT P. Chợ Lớn	Hẻm 480 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn	Hẻm 480 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn		X	X	X			X				
247	TYT P. Chợ Lớn	586 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn	586 Trần Hưng Đạo, P. Chợ Lớn		X	X	X				X			
248	TYT P. Chợ Lớn	G1 CC Hùng Vương, P. Chợ Lớn	G1 CC Hùng Vương, P. Chợ Lớn		X	X	X				X			
249	TYT P. Chợ Lớn	495 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn	495 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn		X	X	X							X
250	BV Chợ Rẫy	126 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn	126 Hồng Bàng, P. Chợ Lớn		X	X	X						X	
251	BV An Bình	BV An Bình	146 An Bình, P. An Đông.			X	X	X	X	X	X	X	X	
252	TYT P. Dĩ An	TYT P. Dĩ An	455 Đường Trần Hưng Đạo, KP. Bình Minh, P. Dĩ An	X	X			X	X	X	X	X	X	X
253	TYT P. Dĩ An	Điểm Y tế 2 - TYT P. Dĩ An	Đường Lê Hồng Phong, KP. Đông Chiêu, P. Dĩ An	X	X			X	X	X	X	X	X	X
254	PKDK Ngọc Hồng	PKDK Ngọc Hồng	Số 3, Đường Nguyễn Trãi, KP. Đồng Tân, P. Dĩ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
255	PKDK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	PKDK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	2A/8 KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An			X	X	X	X	X	X	X	X	X
256	BVĐK Hoàn Hảo	BVĐK Hoàn Hảo	Số 2 Kha Vạn Cân, KP. Bình Đường 2, Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
257	BVĐK Hoàn Mỹ Thủ Đức	BVĐK Hoàn Mỹ Thủ Đức	241 Hoàng Cầm, P. Linh Xuân			X	X	X	X	X	X	X	X	
258	PKDK Vũ Cao	PKDK Vũ Cao	158, Nguyễn Trãi, KP. Thống Nhất 1, P. Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
259	TYT P. Diên Hồng	TYT P. Diên Hồng	397 Tô Hiến Thành	X				X	X	X	X	X		
260	PKDK Phước An	PKDK Phước An	686-688 Đường 3/2			X	X	X	X	X	X	X		
261	PK VIETHOPE	PK VIETHOPE	523 Tô Hiến Thành			X	X	X	X	X	X	X	X	
262	TYT P. Đông Hưng Thuận	Trụ sở chính TYT	593 Nguyễn Văn Quá, KP. 21	X				X	X	X	X	X		
263	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 1	4/9 TTN1 KP.7	X				X	X	X	X	X		
264	TYT P. Đông Hưng Thuận	Điểm Y tế 2	Số 49, Đường DD7, KP. 20	X	X			X	X	X	X	X		
265	PKDK Sài Gòn Medik	Văn phòng KP. 10	247 Đường Trường Chinh		X	X	X	X						
266	PK ĐK 118	Văn phòng KP. 14	448/27 Đường Trường Chinh		X	X	X			X				
267	PK ĐK 118	Chung cư Kim Tâm Hải	27 Đường Trường Chinh		X	X	X				X			
268	BVĐK Củ Chi	Văn phòng KP. 1	1 Đường Trường Chinh		X	X	X					X		
269	PKDK Sài Gòn Medik	Văn phòng KP. 12	329 Đường Trường Chinh		X	X	X					X		
270	BVĐK Tâm Trí Sài Gòn	Chung cư Prosper	22/14 Đường Phan Văn Hớn		X	X	X						X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
271	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	PKĐK thuộc Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Đức Nhuận	23 Nguyễn Văn Đậu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
272	BV Nhân dân Gia Định CS chính	BV Nhân dân Gia Định CS chính	01 Nơ Trang Long P. Gia Định			X	X	X	X	X	X	X	X	X
273	BVĐK Bình Thạnh	BVĐK Bình Thạnh	132 Lê Văn Duyệt	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
274	TYT P. Bình Lợi Trung	TYT P. Bình Lợi Trung	99/6 Nơ Trang Long	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
275	PKĐK Phước An	PKĐK Phước An	104 Nguyễn Văn Đậu	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
276	TYT P. Gia Định	TYT P. Gia Định (Trụ sở chính)	339 Bạch Đằng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
277	TYT P. Gia Định	Điểm Y tế 1	91/18G Lê Văn Duyệt	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
278	TYT P. Gia Định	Điểm Y tế 3	60 Vũ Tùng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
279	TYT P. Gia Định	Điểm Y tế 4	42/16 Hoàng Hoa Thám	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
280	TYT P. Gia Định	Điểm Y tế 5	105 Xô Viết Nghệ Tĩnh	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
281	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X		X		X		
282	PKĐK Bắc Sài Gòn	PKĐK Bắc Sài Gòn	189 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
283	TYT P. Gò Vấp	TYT P. Gò Vấp	507B Quang Trung, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X		
284	TYT P. Gò Vấp	Điểm Y tế P. Gò Vấp	37 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X				X	X	X	X	X		
285	TYT P. Gò Vấp	Trường MN Tâm Toàn Cầu	39 An Nhơn, P. Gò Vấp	X					X					
286	TYT P. Gò Vấp	Trường MN Thủy Tiên	188 Nguyễn Văn Lượng, P. Gò Vấp	X					X					
287	TYT P. Gò Vấp	Trường THCS-THPT Hồng Hà	170 Quang Trung, P. Gò Vấp	X				X						
288	TYT P. Gò Vấp	Trường Trung cấp Nguyễn Tất Thành	306 Nguyễn Oanh, P. Gò Vấp	X						X				
289	TYT P. Hạnh Thông	PKĐK P. Hạnh Thông	201 Nguyễn Thái Sơn	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
290	PKĐK Tâm Thiện Tâm	trung tâm cung ứng dịch vụ công	306 Đ.Nguyễn Văn Nghi, Hạnh Thông, Việt Nam			X	X	X						
291	PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trụ sở KP. 15	KP. 15, P. Hạnh Thông			X	X		X					
292	PKĐK Tâm Thiện Tâm	KP. 2	KP. 2, P. Hạnh Thông			X	X			X				
293	PKĐK Tâm Thiện Tâm	124/3 Phạm Văn Đồng	124/3 Phạm Văn Đồng, P. Hạnh Thông			X	X				X			
294	PKĐK Tâm Thiện Tâm	Ban chỉ huy quân sự	302 Nguyễn Thái Sơn, P. Hạnh Thông			X	X					X		
295	PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường THCS Gò Vấp	Trường THCS Gò Vấp P. Hạnh Thông			X	X						X	
296	PKĐK Tâm Thiện Tâm	Trường đại học Công nghiệp	12 Nguyễn Văn Bảo, Hạnh Thông 700000, Việt Nam			X	X							X
297	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	BV Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Số 1 Đường 10, Khu nhà ở Vạn Phúc 1, P. Hiệp Bình		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
298	PKĐK Hạnh Phúc	PKĐK Hạnh Phúc	420-422-424, Đường 3 tháng 2, P. Hòa Hưng			X	X	X	X	X	X	X	X	
299	PKĐK Hạnh Phúc	Trường TH Thiên Hộ Dương (cơ sở 2)	số 283/44-46 Cách Mạng Tháng Tám			X	X			X				
300	BVĐK Medic Bình Dương	Điểm Y tế thuộc TYT Hòa Lợi	Tân Định 010, KP. Cầu Định		X	X	X							X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
301	PKDK Thuận Thảo	Văn phòng KP. An Lợi	KP. An Lợi		X	X	X						X	
302	PKDK Thuận Thảo	Văn phòng KP. Phú Nghị	KP. Phú Nghị		X	X	X							X
303	PKDK Tín Đức	PKDK Tín Đức	KP. Tân Hòa		X	X	X						X	
304	PKDK Tín Đức	PKDK Tín Đức	KP. Tân Hòa		X	X	X							X
305	TYT P. Hòa Lợi phối hợp với PKDK Thuận Thảo	Người khuyết tật các KP. trên địa bàn P. Hòa Lợi	Các KP. trên địa bàn P.			X	X		X	X	X	X		
306	BVĐK Medic Bình Dương	Trường TH Định Phước	KP. Định Phước		X	X	X							X
307	TYT Khánh Hội	TYT Khánh Hội	178 Bến Vân Đồn	X	X			X	X	X	X	X		
308	TYT Khánh Hội	PK ĐK TYT Khánh Hội	51 Vĩnh Khánh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
309	TYT Khánh Hội	Điểm Y tế 1	122/30A Tôn Đản	X	X			X	X	X	X	X		
310	TYT Khánh Hội	Điểm Y tế 2	55 Tôn Đản	X	X			X	X	X	X	X		
311	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1-3-5 Đoàn Văn Bơ		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
312	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
313	PKDK Thánh Tâm	PKDK Thánh Tâm	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hòa, Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X		
314	BV Nhân dân 115	Văn phòng KP. Bình Đức 1, Lái Thiêu	Văn phòng KP. Bình Đức 1, Lái Thiêu			X	X				X			
315	TYT P. Lái Thiêu	TYT P. Lái Thiêu	Số 547B KP. Nguyễn Trãi, Lái Thiêu	X				X	X					
316	TYT P. Lái Thiêu	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Lái Thiêu	Đường Nguyễn Văn Lộ, KP. Bình Phước, Lái Thiêu	X					X					
317	TYT P. Lái Thiêu	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Lái Thiêu	Quốc lộ 13, KP. Tây, Lái Thiêu	X						X				
318	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Hoa Cúc 1	Số 29, Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Bình Hoà, P. Lái Thiêu	X							X			
319	TYT P. Lái Thiêu	Trường MN Ngọc Châu Xanh	Chung cư OPal, Đường Nguyễn Văn Tiết, P. Lái Thiêu	X							X			
320	PKDK PF2	Văn phòng KP. Hòa Long	KP. Hòa Long, Lái Thiêu			X	X					X		
321	BVĐK Hoàn Mỹ Thủ Đức	BVĐK Hoàn Mỹ Thủ Đức	241 Hoàng Cầm, P. Linh Xuân			X	X	X	X	X	X	X	X	
322	TYT P. Linh Xuân	PKDK thuộc TYT P. Linh Xuân	Số 2, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
323	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Linh Xuân	Khu tái định cư 6,8ha - số 9, Đường số 3, KP. 3, P. Linh Xuân	X	X	X	X		X					X
324	TYT P. Linh Xuân	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Linh Xuân	Số 23, Nguyễn Văn Lịch, P. Linh Xuân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
325	TYT P. Linh Xuân	Khám vét học sinh THCS	Tại trường học		X			X	X	X				
326	TYT P. Linh Xuân	Khám lưu động tại KP.	Tại trụ sở KP.	X	X	X	X						X	X
327	BVĐK KV Thủ Đức	BVĐK KV Thủ Đức	64, Lê Văn Chí, P. Linh Xuân		X	X	X	X	X	X	X	X		
328	BVĐK Hoàn Hảo	BVĐK Hoàn Hảo	Số 2, Phạm Văn Đồng, Dĩ An		X	X	X	X	X	X	X	X		
329	TYT P. Long Nguyên	KP. Bà Phái, P. Long Nguyên	KP. Bà Phái, P. Long Nguyên	X	X	X	X		X					
330	TYT P. Long Nguyên	TYT P. Long Nguyên	KP. An Điền, P. Long Nguyên	X							X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
331	PKDK TYT P. Nhiều Lộc	TYT P. Nhiều Lộc	80/5 Bà Huyện Thanh Quan, P. Nhiều Lộc	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
332	TYT P. Nhiều Lộc	Điểm Y tế 2 - TYT P. Nhiều Lộc	398B Cách Mạng Tháng 8, P. Nhiều Lộc	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
333	TYT P. Nhiều Lộc	Điểm Y tế 4 - TYT P. Nhiều Lộc	407/12 Lê Văn Sỹ, P. Nhiều Lộc	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
334	BVĐK Bình Dương	Văn phòng KP. Tân An 1	Đường Huỳnh Thị Hiếu, KP. Tân An 1- P. Phú An -TP. HCM			X	X		X					
335	TYT P. Phú Định	Điểm chính- TYT P. Phú Định	6B Phú Định	X				X	X	X	X	X		
336	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 1- TYT P. Phú Định	59 Lương Ngọc Quyến	X				X	X	X	X	X		
337	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 2- TYT P. Phú Định	64 Hoài Thanh	X				X	X	X	X	X		
338	TYT P. Phú Định	Điểm Y tế 3- TYT P. Phú Định	19 Mễ Cốc	X				X	X	X	X	X		
339	BVĐK Chánh Hưng	Điểm Y tế 2 TYT P. Phú Định	64 Hoài Thanh			X	X		X			X		
340	BV Nguyễn Tri Phương	KP. 4	Hẻm 100 Phong Phú			X	X			X				
341	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP. 43	111 Phú Định			X	X			X				
342	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP. 42	78 Phú Định			X	X			X				
343	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP. 7	633-635 Tùng Thiện Vương			X	X				X			
344	BVĐK Chánh Hưng	Chùa Pháp Bửu	20/19 Mễ Cốc			X	X				X			
345	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP. 14 cũ	129/36 Nguyễn Chế Nghĩa			X	X					X		
346	BVĐK Chánh Hưng	Trường TH Lưu Hữu Phước	145 Mễ Cốc			X	X					X		
347	BVĐK Chánh Hưng	KP. 9	38 Tuy Lý Vương			X	X						X	
348	BVĐK Chánh Hưng	Đức Thánh Trần	107 Mễ Cốc			X	X						X	
349	BVĐK Chánh Hưng	KP. 19+20	Hẻm 361A Bình Đông			X	X							X
350	BVĐK Chánh Hưng	Trụ sở KP. 44	Kề số 10 An Dương Vương			X	X							X
351	BVĐK Chánh Hưng	Chung cư Mỹ Phúc	192 Phạm Đức Sơn			X	X							X
352	TYT P. Phú Lâm	TYT P. Phú Lâm	A14/1 Bà Hom, P. Phú Lâm			X	X	X	X	X	X	X	X	
353	BV Chợ Rẫy	Trường MN Rạng Đông 12 - cơ sở 3	336/9/14 Nguyễn Văn Luông, P. Phú Lâm			X	X							X
354	BVĐK Bình Dương	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Đường Hoàng Hoa Thám, KP. Phước An, P. Phú Lợi		X	X	X	X						
355	BVĐK Bình Dương	Đại học Thủ Dầu Một	06 Trần Văn Ơn, P. Phú Lợi		X	X			X	X	X	X		
356	PKDK Asia Phú Mỹ	PKDK Asia Phú Mỹ	Tổ 1, KP. Mỹ Tân		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
357	PKDK Vạn Thành Sài Gòn	Văn phòng KP. Phú Thạnh	KP. Phú Thạnh, P. Phú Mỹ		X	X	X						X	X
358	TYT P. Phú Mỹ	Lớp Ánh Hồng	Tổ 7, khu tái định cư Tân Hạnh, Đường Nguyễn Tất Thành, P. Phú Mỹ	X					X					
359	TYT P. Phú Mỹ	Lớp Những Ngôi Sao Nhí	KP. Quảng Phú, P. Phú Mỹ	X					X					
360	TYT P. Phú Mỹ	Lớp Hoa Mai Vàng	Tổ 20, KP. Tân Hạnh, P. Phú Mỹ	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
361	TYT P. Phú Mỹ	Văn phòng KP. Bến Đình	KP. Bến Đình, P. Phú Mỹ	X										X
362	TYT P. Phú Mỹ	TYT P. Phú Mỹ	Đường Huỳnh Tinh Của, KP. Ngọc Hà, P. Phú Mỹ	X				X	X	X	X	X	X	X
363	TYT P. Phú Mỹ	Điểm Y tế	Tổ 3, KP. Thị Vải, P. Phú Mỹ	X				X	X	X	X	X	X	X
364	TYT P. Phú Nhuận	TYT P. Phú Nhuận	138 Đặng Văn Ngữ	X				X	X	X	X	X		
365	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 1	225 Huỳnh Văn Bánh	X				X	X	X	X	X		
366	TYT P. Phú Nhuận	Điểm Y tế 2	223 Nguyễn Trọng Tuyển	X				X	X	X	X	X		
367	BVĐK Phú Nhuận	BVĐK Phú Nhuận	274 Nguyễn Trọng Tuyển			X	X			X		X		
368	BVĐK Phú Nhuận	Câu lạc bộ VH-TT	164 Nguyễn Đình Chính			X	X				X			
369	BV An Sinh	BV An Sinh	10 Trần Huy Liệu			X	X				X			
370	TYT P. Phú Thạnh	TYT P. Phú Thạnh	149/23 Lý Thánh Tông	X				X	X	X	X	X		
371	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Phú Thạnh	212/21 Thoại Ngọc Hầu	X	X			X	X	X	X	X		
372	TYT P. Phú Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Phú Thạnh	299 Lũy Bán Bích	X				X	X	X	X	X		
373	TYT P. Phú Thuận	TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận	X				X	X	X	X	X		
374	PK AMV	TYT P. Phú Thuận	1705 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận		X	X	X	X	X	X	X	X		
375	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ		X	X	X	X	X	X	X	X		
376	BV Lê Văn Việt	Điểm chính TYT Phước Long	Đường 8, Phước Long			X	X	X	X	X	X	X	X	X
377	BV Lê Văn Việt	Điểm 1 TYT Phước Long	51 Hồ Bá Phấn, Phước Long			X	X	X	X	X	X	X	X	X
378	BV Lê Văn Việt	Điểm 2 TYT Phước Long	Đường 22, Phước Long			X	X	X	X	X	X	X	X	X
379	TYT Phước Long	Điểm chính TYT Phước Long	Đường 8, Phước Long	X	X			X	X	X	X	X	X	X
380	TYT Phước Long	Điểm 1 TYT Phước Long	51 Hồ Bá Phấn, Phước Long	X	X			X	X	X	X	X	X	X
381	TYT Phước Long	Điểm 2 TYT Phước Long	Đường 22, Phước Long	X	X			X	X	X	X	X	X	X
382	TYT Phước Long	Lớp MG độc lập Quỳnh An	23 Đường 6 KDC Trí Việt	X					X					
383	PKĐK Medic Sài Gòn 5	PKĐK Medic Sài Gòn 5	Số 637C Đường 30/4, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
384	TYT P. Rạch Dừa	TYT P. Rạch Dừa	03 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Rạch Dừa	X	X			X	X	X	X	X		
385	TYT P. Rạch Dừa	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Rạch Dừa	484/2 Đường 30/4, P. Rạch Dừa	X	X			X	X	X	X	X		
386	BVĐK Vũng Tàu	Giáo xứ Hải Xuân	415 Đường 30/4, P. Rạch Dừa		X	X	X						X	
387	PKĐK Thiên Nam thuộc công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	PKĐK Thiên Nam thuộc công ty cổ phần PKĐK Thiên Nam	Số 192-194 Đường 3/2 và cổng sau số 2-4 Đường Nguyễn Đôn Tiết, P. Rạch Dừa		X	X	X	X	X	X	X	X		
388	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
389	TYT P. Tam Bình	Khám lưu động tại nhà	KP. 31, 32			X	X		X					
390	TYT P. Tam Bình	Khám lưu động tại nhà	KP. 23			X	X		X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
391	BVĐK Bà Rịa	BVĐK Bà Rịa	Số 686 Võ Văn Kiệt, P. Tam Long	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
392	PKĐK Asia Phú Mỹ	TYT Tam Long	P. Tam Long	X	X	X	X						X	X
393	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
394	BV Nhân dân 115 (sáng)	TYT P. Tam Thắng	278 Lê Lợi, P. Tam Thắng			X	X					X		
395	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Giáo xứ Tân Châu	139 Phạm Hồng Thái, P. Tam Thắng	X	X	X	X							X
396	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Trường Cao đẳng du lịch Vũng Tàu	459 Trương Công Định, P. Tam Thắng		X	X			X	X				
397	TTYT Vietsovpetro (buổi chiều)	TTYT Vietsovpetro	02 Pasteur, P. Tam Thắng			X	X	X	X	X	X	X		
398	PKĐK thuộc TYT P. Tam Thắng	Khám lưu động tại nhà	P. Tam Thắng		X	X	X			X				
399	TYT P. Tân Bình	PKĐK thuộc TYT P. Tân Bình	12 Tân Hải, P. Tân Bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
400	BV Tân Bình	BV Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ, P. Tân Sơn Nhất	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
401	BV Nguyễn Trãi	BV Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
402	TYT P. Tân Bình	Trụ sở KP.	166B Trần Văn Dư	X	X	X	X		X					
403	TYT P. Tân Bình	Trụ sở KP.	119/31A Nguyễn Hồng Đào	X	X	X	X				X			
404	TYT P. Tân Bình	KP.	350 Trường Chinh	X	X	X	X						X	
405	TYT P. Tân Bình	KP.	304/92 Trường Chinh	X	X	X	X						X	
406	TYT P. Tân Bình	KP.	37/27 Đường C1	X	X	X	X						X	
407	TYT P. Tân Bình	KP.	Hẻm 20/20 Đồng Xoài	X	X	X	X						X	
408	TYT P. Tân Bình	KP.	127/5 Hoàng Hoa Thám	X	X	X	X							X
409	TYT P. Tân Bình	KP.	22A Phan Văn Sửu	X	X	X	X							X
410	TYT P. Tân Bình	Phòng sinh hoạt cộng đồng tầng trệt Lô M, Chung cư Carillon	Số 01 Trần Văn Danh	X	X	X	X							X
411	TYT P. Tân Định	PKĐK thuộc TYT P. Tân Định	01-02 Đặng Tất, P. Tân Định	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
412	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
413	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT P. Tân Hải	Tổ 1, KP. Phước Hải, P. Tân Hải			X	X							X
414	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Bà Tri	KP. Bà Tri, P. Tân Hiệp			X	X	X						
415	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Bình Chánh Đông	KP. Bình Chánh Đông, P. Tân Hiệp			X	X		X					
416	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Phước Chánh	KP. Phước Chánh, P. Tân Hiệp			X	X			X				
417	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Bến Sắn	KP. Bến Sắn, P. Tân Hiệp			X	X			X				
418	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Tân Long	KP. Tân Long, P. Tân Hiệp			X	X				X			
419	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Khánh Vân	KP. Khánh Vân, P. Tân Hiệp			X	X					X		
420	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Ông Đông	KP. Ông Đông, P. Tân Hiệp			X	X						X	

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
421	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Khánh Bình	KP. Khánh Bình, P. Tân Hiệp			X	X						X	
422	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Khánh Vân	KP. Khánh Vân, P. Tân Hiệp			X	X							X
423	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Tân Hội	KP. Tân Hội, P. Tân Hiệp			X	X							X
424	PKĐK thuộc công ty CP BVĐK Năm Anh	Văn phòng KP. Khánh Lộc	KP. Khánh Lộc, P. Tân Hiệp			X	X							X
425	PKĐK AMV VACCINE	Điểm 1 Y tế P. Tân Hòa	61/34 Đất Thánh, P. Tân Hòa			X	X				X			
426	PKĐK AMV VACCINE	Điểm 1 Y tế P. Tân Hòa	61/34 Đất Thánh, P. Tân Hòa			X	X					X		
427	PKĐK AMV VACCINE	Điểm 1 Y tế P. Tân Hòa	61/34 Đất Thánh, P. Tân Hòa			X	X						X	
428	PKĐK AMV VACCINE	Điểm 1 Y tế P. Tân Hòa	61/34 Đất Thánh, P. Tân Hòa			X	X							X
429	TYT P. Tân Hưng	TYT P. Tân Hưng	208 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		
430	TYT P. Tân Hưng	Điểm Y tế 3 thuộc TYT P. Tân Hưng	98 Đường 13, P. Tân Hưng	X				X	X	X	X	X		
431	BV Đại học Y Dược	TYT P. Tân Hưng	208 Lê Văn Lương, P. Tân Hưng			X	X						X	
432	BV Nguyễn Trãi	BV Nguyễn Trãi	314 Nguyễn Trãi, P. An Đông			X	X	X	X	X	X	X		
433	BVĐK Quốc tế Nam Sài Gòn	BVĐK Quốc tế Nam Sài Gòn	88 Đường số 8, KDC Trung Sơn, Bình Hưng			X	X		X	X	X	X	X	
434	TYT P. Tân Hưng	Ban Chỉ huy Quân sự P. Tân Hưng	21 Đường 65, P. Tân Hưng			X				X				X
435	BV Nguyễn Trãi BV Lê Văn Thịnh	Đại học Tôn Đức Thắng	19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Hưng			X		X	X	X	X	X	X	X
436	TYT P. Tân Hưng	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	16/1 Bế Văn Cẩm, P. Tân Hưng		X			X	X					
437	TYT P. Tân Hưng	Trường TH Lương Thế Vinh	12 Đường số 10, P. Tân Hưng		X				X	X	X			
438	TYT P. Tân Khánh	TYT P. Tân Khánh	Đường Yết Kiêu, P. Tân Khánh	X				X	X	X	X	X		
439	PKĐK Tân Quy	VPKP. Phước Hải	KP. Phước Hải, P. Tân Khánh		X	X	X	X						
440	PKĐK Tân Quy	Điểm Y tế 1 (TYT Thạnh Phước cũ)	KP. Tân Lương, P. Tân Khánh		X	X	X		X					
441	PKĐK Tân Quy	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Đường Võ Thị Sáu, KP. Khánh Hội, P. Tân Khánh		X	X	X			X				
442	PKĐK Tân Quy	VKP. Tân Hóa	KP. Tân Hoá, P. Tân Khánh		X	X	X				X			
443	PKĐK Tân Quy	VPKP. Dư Khánh	KP. Dư Khánh, P. Tân Khánh		X	X	X					X		
444	PKĐK Tân Quy	VPKP. Phước Hải	KP. Phước Hải, P. Tân Khánh		X	X	X						X	
445	PKĐK Tân Quy	VPKP. Vĩnh An (cũ)	KP. Vĩnh Phước, P. Tân Khánh		X	X	X							X
446	BVĐK Nguyễn Thị Thập	BVĐK Nguyễn Thị Thập	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
447	TYT P. Tân Mỹ	PKĐK thuộc TYT	101 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Mỹ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
448	TYT P. Tân Mỹ	Điểm Y tế thuộc TYT	01 Võ Thị Đặng, P. Tân Mỹ	X		X		X	X	X	X	X		
449	BVĐK Tân Phú	BVĐK Tân Phú	611 Âu Cơ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
450	PK AMV VACXIN	TYT P. Tân Phú	419 - 421 Âu Cơ	X	X	X	X	X						

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
451	BVĐK Tân Phú	TYT P. Tân Phú	70/1B Huỳnh Thiện Lộc			X	X		X					
452	BV 1A	TYT P. Tân Phú	70/1B Huỳnh Thiện Lộc			X	X			X				
453	PK AMV VACXIN	KP. 36	239/1/26 Khuông Việt			X	X				X			
454	PK AMV VACXIN	Chung cư Đại Thành	221 - 223 Trịnh Đình Trọng		X	X	X					X		
455	PK AMV VACXIN	Chung cư Oriental plaza	685 Âu Cơ		X	X	X						X	
456	PK AMV VACXIN	Trụ sở KP. 14	15/25 Khuông Việt		X	X	X							X
457	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
458	BVĐK Tân Bình	BVĐK Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ, P. Tân Sơn Nhất			X	X	X	X	X	X	X		
459	BVĐK Tân Phú	BVĐK Tân Phú	609-611 Âu Cơ, P. Tân Phú			X	X	X	X	X	X	X		
460	TYT P. Tân Sơn	TYT P. Tân Sơn	40 Trần Thái Tông, P. Tân Sơn	X				X	X	X	X	X	X	
461	PKĐK Phú Đức	TYT P. Tân Sơn	40 Trần Thái Tông, P. Tân Sơn			X	X				X		X	
462	BV Thống Nhất	1 Bạch Đằng	1 Bạch Đằng				X			X				
463	BV Tâm Anh	60 Tân Canh	60 Tân Canh		X	X	X	X						
464	TYT Tân Sơn Hòa	337/5 Lê Văn Sĩ	337/5 Lê Văn Sĩ	X	X			X	X	X	X	X		
465	TYT Tân Sơn Hòa	376 Lê Văn Sỹ	376 Lê Văn Sỹ	X				X	X	X	X	X		
466	TYT Tân Sơn Hòa	188 Phạm Văn Hai	188 Phạm Văn Hai	X				X	X	X	X	X		
467	TYT P. Tân Sơn Nhất	TYT P. Tân Sơn Nhất	1132 Cách mạng tháng 8	X				X	X	X	X	X		
468	PK Gentical	PK Gentical	951 Cách mạng tháng 8		X	X	X	X	X	X	X	X		
469	BVĐK Tân Bình	BVĐK Tân Bình	605 Hoàng Văn Thụ			X	X	X	X	X	X	X		
470	BV Thống Nhất	BV Thống Nhất	Cổng số 5 Số 1 Lý Thường Kiệt			X	X						X	
471	BVĐK Tân Bình	Điểm Y tế 2 - TYTP Tân Sơn Nhất	179 Bành Văn Trân			X	X		X					
472	BVĐK Bưu Điện	Miếu tộc họ Nguyễn	56 Nguyễn Văn Sáng			X	X					X		
473	TYT P. Tân Sơn Nhì	TYT P. Tân Sơn Nhì	382/46 Tân Kỳ Tân Quý	X	X			X	X	X	X	X		
474	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	Điểm Y tế thuộc TYT P. Tân Sơn Nhì	08 Nguyễn Thê Truyến	X				X	X	X	X	X		
475	TYT P. Tân Tạo	TYT P. Tân Tạo	Số 02 Đường 3C, P. Tân Tạo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
476	TYT P. Tân Thới Hiệp (Buổi tối)	TYT P. Tân Thới Hiệp	Số 495, Dương Thị Mười, P. Tân Thới Hiệp	X	X	X	X	X						
477	PKĐK 118 (Buổi sáng)	Văn phòng KP. 26	551/2, Đường Chùa Pháp Thạnh, KP. 26, P. Tân Thới Hiệp		X	X	X		X					
478	PKĐK 115 Y Dược (Buổi sáng)	Đình Tân Hưng	Đường Nguyễn Trác, (TTH21 cũ), P. Tân Thới Hiệp		X	X	X			X				
479	TYT P. Tân Thới Hiệp	Ban chỉ huy Quân Sự P. Tân Thới Hiệp	68 Trần Thị Bảy, KP. 14, P. Tân Thới Hiệp	X	X	X	X			X				
480	TYT P. Tân Thới Hiệp	Ban chỉ huy Quân Sự P. Tân Thới Hiệp	68 Trần Thị Bảy, KP. 14, P. Tân Thới Hiệp	X	X	X	X				X			

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
511	TYT P. Thới Hòa	NTLMG Hoa Anh Đào	Đường NJ13, KP. , P. Thới Hòa	X								X		
512	BVĐK Gò Vấp	BVĐK Gò Vấp	641 Quang Trung, P. Thông Tây Hội			X	X	X		X		X		
513	TYT P. Thủ Dầu Một	TYT P. Thủ Dầu Một	Số 03, Văn Công Khai, KP. Phú Cường 8	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
514	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 8	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 8	X	X	X	X	X						
515	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 9	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 9	X	X	X	X		X					
516	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 10	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 10	X	X	X	X			X				
517	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 12	Văn phòng KP. Chánh Nghĩa 12	X	X	X	X				X			
518	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Phú Thọ 2	Văn phòng KP. Phú Thọ 2	X	X	X	X					X		
519	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Phú Thọ 3	Văn phòng KP. Phú Thọ 3	X	X	X	X						X	
520	TYT P. Thủ Dầu Một	Văn phòng KP. Phú Thọ 6	Văn phòng KP. Phú Thọ 6	X	X	X	X							X
521	TYT P. Thủ Đức	Điểm Y tế 1 thuộc TYT P. Thủ Đức	số 7 Khổng Tử	X	X	X	X	X	X					
522	TYT P. Thủ Đức	Trụ sở BDH KP. 20	số 9 Hồ Văn Tư, KP. 20	X	X	X	X			X				
523	TYT P. Thủ Đức	Đình Trường Thọ	số 32 Đường 2, KP. 46	X	X	X	X				X			
524	TYT P. Thủ Đức	Trụ sở BDH KP. 42	số 8 Đường 4, KP. 42	X	X	X	X				X			
525	TYT P. Thủ Đức	Trụ sở BDH KP. 36, 37	số 198 Đường 11, KP. 36	X	X	X	X					X		
526	TYT P. Thủ Đức	Điểm Y tế 2 thuộc TYT P. Thủ Đức	số 8A, Đường 8	X	X	X	X						X	X
527	TYT P. Thủ Đức	TYT P. Thủ Đức	số 34 Đường 22	X	X	X	X							X
528	TYT P. Thuận An	TYT P. Thuận An	115 Cách Mạng Tháng Tám, KP. Thạnh Lợi, P. Thuận An	X	X				X					
529	BVĐK Sài Gòn	BVĐK Sài Gòn	SỐ 28, KP. Bình Quới B, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
530	TTYT KV Thuận An	TTYT KV Thuận An	Đường Nguyễn Văn Tiết, KP. Đông Tư, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
531	PKĐK Thánh Tâm	PKĐK Thánh Tâm	SỐ 2, Đường Nguyễn Văn Tiết, Tổ 1, KP. Bình Hòa, P. Lái Thiêu			X	X	X	X	X	X	X	X	X
532	BV Perfect	BV Perfect	SỐ 230 Đại Lộ Bình Dương, KP. Bình Giao, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
533	BV Thủ Khoa Huân	BV Thủ Khoa Huân	SỐ 3, Đường Thủ Khoa Huân, KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
534	PKĐK Phúc An Khang	PKĐK Phúc An Khang	SỐ 5/678, Đại Lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao			X	X	X	X	X	X	X	X	X
535	TYT P. Thuận An	Trường TH An Thạnh	266/3F, Đường An Thạnh 51, KP. Thạnh Bình, 299C, P. Thuận An	X	X					X				
536	TYT P. Thuận An	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	508/3F KP. Thạnh Bình, P. Thuận An	X	X						X			
537	TYT P. Thuận An	Trường TH Hưng Định	Số 9, Đường CMT8, KP. Hưng Phước, P. Thuận An	X	X						X	X		
538	TYT P. Thuận An	Trường TH Hưng Lộc	299C, Đường Hưng Định 24, KP. HƯNG LỘC, P. Thuận An	X	X							X		
539	TYT P. Thuận Giao	TYT P. Thuận Giao	Số 08 Đại lộ Bình Dương, KP. Hòa Lân 1, P. Thuận Giao	X	X						X			
540	TYT P. Thuận Giao	Điểm Y tế thuộc TYT P. Thuận Giao	Đường Bình Chuẩn 18, KP. Bình Phú, P. Thuận Giao	X					X					

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
571	BV Phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp	Tổ Đình Ấn Quang	Số 243 Sư Vạn Hạnh, P. Vườn Lài			X	X		X					
572	BV Đại học Y dược - Cơ sở 2	Nhà Thờ Vinh Sơn	Số 251 Ba tháng Hai, P. Vườn Lài			X	X			X				
573	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 2 TYT P. Xóm Chiếu	89 bis Tôn Thất Thuyết	X	X			X	X	X	X	X		
574	TYT P. Xóm Chiếu	Điểm Y tế 4 TYT P. Xóm Chiếu	24 Lê Văn Linh	X				X	X	X	X	X		
575	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	BV Nhân dân Gia Định cơ sở 2	125 Lê Lợi P. Bến Thành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
576	BVĐK Khánh Hội	BVĐK Khánh Hội	1-3-5 Đoàn Văn Bơ, P. Xóm Chiếu		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
577	BVĐK Khánh Hội	Văn phòng Ban Quản lý Chợ Xóm Chiếu	số 2 Đinh Lễ, P. Xóm Chiếu		X	X	X	X	X	X				
578	BVĐK Khánh Hội	Điểm sinh hoạt KP. 16	670 Đoàn Văn Bơ		X	X	X	X						
579	PK VietMedical	Điểm TYT 2	06 Nguyễn Văn Mai, P. Xuân Hòa			X	X	X	X	X	X	X		
580	TYT Xuân Hòa	TYT Xuân Hòa	18 Võ Văn Tần, P. Xuân Hòa	X	X			X	X	X	X	X	X	X
581	PK VietMedical	TYT Xuân Hòa	18 Võ Văn Tần, P. Xuân Hòa			X	X	X	X	X	X	X	X	X
582	TYT Xuân Hòa	Trường TH, THCS Tây Úc	125 Trần Quốc Thảo,P. Xuân Hòa	X	X			X						
583	TYT Xuân Hòa	Trường TH, THCS, THPT Tây Úc	157 Lý Chính Thắng,P. Xuân Hòa	X	X				X					
584	TYT Xuân Hòa	Trường THCS, THPT Tây Úc	43 Nguyễn Thông, P. Xuân Hòa	X	X					X	X			
585	PKDK Thiện Phúc	Văn phòng ấp Bến Mương	ấp Bến Mương, X. An Nhơn Tây		X	X	X			X				
586	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	79, Bà Triệu, X. Hóc Môn		X	X	X	X	X	X	X	X		
587	TYT X. Bà Điểm, BVĐK KV Hóc Môn	TYT X. Bà Điểm	Số 1193 Đường Phan Văn Hớn, ấp 32, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
588	TYT X. Bà Điểm	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 93 Đường Tiền Lân 8, ấp Tiền Lân 7, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
589	TYT X. Bà Điểm, BVĐK KV Hóc Môn	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Bà Điểm	Số 81 Nguyễn Hữu Cầu, ấp 53, X. Bà Điểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
590	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp Trung Chánh 1	34/4, Hồ Ngọc Cẩn, ấp Trung Chánh 1, X. Bà Điểm		X	X	X	X						
591	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 7 cũ	79D, ấp Tân Thới Thượng, X. Bà Điểm		X	X	X	X						
592	BVĐK KV Hóc Môn	Miếu Bà Thới Mỹ	40/5B, Đường Tây Lân, X. Bà Điểm		X	X	X	X		X				
593	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 2 cũ	77/6 Đường XTT 53, ấp XTT 8, X. Bà Điểm		X	X	X		X			X		
594	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp Mỹ Hòa	Số 10, Đường Đồng Tâm, ấp Mỹ Hoà, X. Bà Điểm		X	X	X		X					
595	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp Mới	38/5C Đường ấp Mới 2, X. Bà Điểm		X	X	X				X		X	
596	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 1 cũ	28, Dương Công Khi, ấp Xuân Thới Thượng 11, X. Bà Điểm		X	X	X				X		X	
597	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp 5 cũ	68/9K, ấp Xuân Thới Thượng 10, X. Bà Điểm		X	X	X					X		
598	BVĐK KV Hóc Môn	nhà người dân	48/3A Trịnh Thị Dần		X	X	X					X		
599	BVĐK KV Hóc Môn	TH Tây Bắc Lân (cũ)	51/2, ấp Hậu Lân, X. Bà Điểm		X	X	X						X	
600	BVĐK KV Hóc Môn	Ban nhân dân ấp Xuân Thới Thượng 14	1D, Đặng Công Bình, ấp XTT 14, X. Bà Điểm		X	X	X							X

[illegible]

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
631	TYT X. Châu Đức	TYT X. Châu Đức	ấp Liên Hiệp , X. Châu Đức	X				X	X	X	X	X		
632	BVĐK KV Thủ Đức	Trường TH Châu Pha A	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha		X						X			
633	BVĐK KV Thủ Đức	Trường TH Châu Pha B	ấp Tóc Tiên 2, X. Châu Pha		X						X			
634	TYT X. Châu Pha	TYT X. Châu Pha	ấp Tân Lễ, X. Châu Pha	X				X	X	X	X	X		
635	BVĐK KV Củ Chi	Văn phòng ấp 3A	Đường Tỉnh lộ 2, ấp 3A, X. Củ Chi			X	X		X					
636	BVĐK KV Củ Chi	Phân hiệu-Trường TH Phan Văn Khải (TH Tân Tiến cũ)	Số 61, Đường Trần Tử Bình, ấp Tân Tiến, X. Củ Chi			X	X						X	
637	TYT X. Củ Chi	TYT X. Củ Chi	347 Đường Phan Văn Khải, ấp Thượng, X. Củ Chi	X							X			
638	TYT X. Củ Chi	Điểm Y tế 2 TYT X. Củ Chi	Đường 78 ấp Đình, X. Củ Chi	X					X					
639	BVĐK Xuyên Á	Điểm Y tế 2 TYT X. Củ Chi	Đường 78 ấp Đình, X. Củ Chi			X	X			X				
640	TTYT KV Dầu Tiếng	TTYT KV Dầu Tiếng	Số 02, Nguyễn Bình Khiêm, ấp Cầu Đức, X. Dầu Tiếng		X	X	X	X	X	X	X	X		
641	TTYT KV Dầu Tiếng	Nhà Văn Hoá ấp Suối Dứa	ấp Suối Dứa, X. Dầu Tiếng		X	X	X				X			
642	TTYT KV Dầu Tiếng	Nhà Văn hoá ấp Núi Cậu	ấp Núi Cậu, X. Dầu Tiếng		X	X	X					X		
643	TTYT KV Dầu Tiếng	Nhà văn hoá ấp Định An	ấp Định An, X. Dầu Tiếng		X	X	X						X	
644	TYT X. Đông Thạnh	TYT X. Đông Thạnh	Số 07 Đông Thạnh 4-2, ấp 55, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
645	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 368 Bùi Công Trùng, ấp 117, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
646	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Đông Thạnh	Số 683 Trịnh Thị Miếng, ấp 97, X. Đông Thạnh	X				X	X	X	X	X		
647	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp 1 (cũ)	Số 22 Đường ĐT 2-3, X. Đông Thạnh			X	X				X	X		
648	BVĐK KV Hóc Môn	Cụm Văn hóa thể thao X. Đông Thạnh	Số 1185/9 Đặng Thúc Vịnh, X. Đông Thạnh			X	X				X	X		
649	BVĐK KV Hóc Môn	Trường THCS Đặng Công Bình	Số 78 Bùi Công Trùng, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
650	BVĐK KV Hóc Môn	Trường TH Võ Văn Thặng	Số 170 Bùi Công Trùng, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
651	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp Đông (cũ)	Số 20/4 Đường ấp Đông 6, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
652	PKĐK Quang Huy 1	Nhà Anh Ngọc - Trường ấp 37 (mới)	Số 3/11 Đường ĐT 5, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
653	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp 7 (cũ) (khám tối)	Số 06 Đường ĐT 4, X. Đông Thạnh			X	X				X	X		
654	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp 34 (mới) (khám tối)	Đường ĐT 3-4A, X. Đông Thạnh (đầu chợ Đông Thạnh)			X	X				X	X		
655	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp 6 (cũ) (khám tối)	Số 98 Nguyễn Thị Pha, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
656	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp 5 (cũ) (khám tối)	Số 63 Lê Văn Khương, X. Đông Thạnh			X	X						X	X
657	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp Tam Đông (cũ)	Ngã ba đường TTT13 và TTT12 Bis, X. Đông Thạnh			X	X	X						
658	PKĐK Quang Huy 1	Trụ sở BND ấp Trung Đông (cũ) (khám tối)	Đường Nguyễn Thị Sáu, X. Đông Thạnh			X	X	X	X					
659	TYT X. Hiệp Phước	TYT X. Hiệp Phước	Nguyễn Văn Tạo, ấp Hiệp Thành, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
660	Điểm Y tế 1 - TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 1 - TYT X. Hiệp Phước	548/28 Lê Thị Tám, ấp Nhơn Phú, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
661	Điểm Y tế 2- TYT X. Hiệp Phước	Điểm Y tế 2 - TYT X. Hiệp Phước	01 Đường số 8 KDC Hiệp Phước 1, ấp Hiệp Phước Tây, X. Hiệp Phước	X	X			X	X	X	X	X	X	X
662	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
663	PKĐK Nhơn Tâm	PKĐK Nhơn Tâm	469 Nguyễn Văn Tạo, X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
664	PKĐK Khánh Tâm	PKĐK Khánh Tâm	1783A Lê Văn Lương , X. Hiệp Phước	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
665	PKĐK Khánh Tâm	Trung tâm GDTX	189 Đ. Nguyễn Văn Tạo, Hiệp Phước			X			X					
666	TYT X. Hiệp Phước	Ban chỉ huy quân sự	Ban chỉ huy quân sự, ấp Bàu Le, X. Hiệp Phước	X	X	X	X				X			
667	TTYT KV Hồ Tràm	Khoa khám bệnh - TTYT KV Hồ Tràm	338 Quốc lộ 55, X. Hồ Tràm			X	X	X	X	X	X	X		
668	TTYT KV Hồ Tràm	TYT X. Hòa Hiệp	Tỉnh lộ 329, X. Hòa Hiệp		X	X	X		X					
669	TYT X.	Điểm chính TYT X. Hóc Môn	Số 75 Đường Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
670	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	Số 79 Đường Bà Triệu, X. Hóc Môn			X	X	X	X	X	X	X		
671	TYT X.	KSK tại nhà cho người dân trên địa bàn X.	nhà người dân trên địa bàn X.	X	X	X	X	X						
672	BVĐK KV Hóc Môn	Văn phòng ấp 14 (miếu Bà Thiện)	615 Đường Song Hành QL 22, ấp 14 X. Hóc Môn			X	X							X
673	TYT X.	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. HM (TYT Tân Hiệp cũ)	Số 31 Đường Tân Hiệp 14, X. Hóc Môn	X	X	X	X							X
674	BVĐK KV Hóc Môn	Văn phòng ấp 27	46 Đường Đỗ Văn Dậy, X. Hóc Môn			X	X						X	
675	TYT X. Hưng Long	TYT X. Hưng Long	758 Đường Đoàn Nguyễn Tuấn, ấp 1, X. Hưng Long	X				X	X	X	X	X		
676	PKĐK Asia Phú Mỹ	TYT X. Kim Long	X. Kim Long	X	X	X	X						X	X
677	TTYT KV Long Đất	TTYT KV Long Đất	ấp An Thạnh, X. Long Điền		X	X	X	X	X	X	X	X		
678	TYT X. Long Điền	TYT X. Long Điền	ấp Long Hiệp, X. Long Điền	X				X			X	X	X	X
679	BVĐK Bà Rịa	Trung tâm Hành chính X. Long Điền	1939 Quốc lộ 55, X. Long Điền			X	X						X	X
680	TTYT KV Long Đất	Trường TH Phạm Ngũ Lão	X. Long Hải		X	X	X		X	X				
681	BV Lê Văn Thịnh	Trường TH Võ Văn Kiệt	X. Long Hải		X	X	X					X	X	
682	PKĐK Medic Sài Gòn 3	PKĐK Medic Sài Gòn 3	tổ 1, ấp Phước Hưng, X. Long Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
683	BVĐK Vũng Tàu	Giáo xứ Hải Lâm	giáo xứ Hải Lâm, ấp Hải Lâm, X. Long Hải		X	X	X						X	
684	TYT X. Long Hải	TYT X. Long Hải	ấp Lò Vôi, X. Long Hải	X				X	X	X	X	X	X	
685	TYT X. Long Hải	TYT X. Long Hải	tại nhà		X	X	X	X	X	X	X	X		
686	TYT X. Long Hòa	TYT X. Long Hòa	ấp Long Nguyên X. Long Hòa	X				X	X	X	X	X	X	X
687	PKĐK Medic Sài Gòn 2	PKĐK Medic Sài Gòn 2	Số 252 Quốc lộ 51, KP. Phước Hiệp, P. Tân Hải		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
688	PKĐK Medic Sài Gòn 2	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, X. Long Sơn		X	X	X						X	
689	TYT X. Long Sơn	TYT X. Long Sơn	Số 632 Đường 28/4, X. Long Sơn	X				X	X	X	X	X		
690	PKĐK Phúc An Khang	TYT X. Minh Thạnh	ấp Hòa Cường, X. Minh Thạnh		X	X	X			X	X			

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
691	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3			X	X	X						
692	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X	X						
693	PKĐK thuộc TYT X.	TYT cơ sở 2	Hẻm 2637 Huỳnh Tấn Phát			X	X	X						
694	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21			X	X	X	X					
695	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3			X	X		X					
696	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X		X					
697	PKĐK thuộc TYT X.	Văn phòng ấp 36	116 Đường D4, ấp 36			X	X		X					
698	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21			X	X			X	X			
699	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X			X				
700	PKĐK thuộc TYT X.	Điểm Y tế 2	1410 Lê Văn Lương, ấp 19			X	X			X				
701	BVĐK Nhà Bè	Nhà chị Mai	1982/60, ấp 4			X	X				X			
702	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3			X	X				X			
703	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X				X			
704	PKĐK thuộc TYT X.	TYT cơ sở 2	Hẻm 2637 Huỳnh Tấn Phát			X	X				X			
705	BV Nguyễn Tri Phương	Văn phòng ấp 14	171 Nguyễn Bình			X	X				X			
706	BV Đại học Y Dược	Chung cư Phú Hoàng Anh	Phân khu số 9, Nguyễn Hữu Thọ, ấp 24			X	X				X			
707	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21			X	X					X		
708	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3			X	X					X		
709	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X					X		
710	BV An Bình	Văn phòng ấp 10	2448Huỳnh Tấn Phát, ấp 10			X	X					X		
711	PKĐK thuộc TYT X.	Ủy ban nhân dân Thị trấn cũ	23 Huỳnh Tấn Phát			X	X					X		
712	BVĐK Nhà Bè	BVĐK Nhà Bè	281A Lê Văn Lương, ấp 21			X	X						X	
713	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1930 Huỳnh Tấn Phát, ấp 3			X	X						X	
714	PKĐK Tâm An	PKĐK Tâm An	1181/2 - 1181/4 / 1181/6 Lê Văn Lương			X	X						X	
715	BV Đại học Y Dược	Văn phòng ấp 35	27/12/24/6 Nguyễn Văn Ràng, ấp 35			X	X						X	
716	PKĐK thuộc TYT X.	Văn phòng ấp 16	518 Nguyễn Bình, ấp 16			X	X						X	
717	BVĐK Nhà Bè	Văn phòng ấp 33	330/25 Đào Sư Tích, ấp 33			X	X							X
718	PKĐK thuộc TYT X.	Điểm Y tế 3	423/1 Đào Sư Tích			X	X							X
719	PKĐK thuộc TYT X.	PKĐK thuộc TYT X.	số 1 Đường số 18 ấp 16	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
720	TYT X. Nhuận Đức	Điểm Y tế 1 - TYT X. Nhuận Đức	Số 76, Đường Phạm Văn Cội, X. Nhuận Đức	X				X	X	X	X	X	X	X

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
721	TYT X. Nhuận Đức	Điểm Y tế 2 - TYT X. Nhuận Đức	Số 234, Đường Tỉnh lộ 2, ấp Xóm Mới, X. Nhuận Đức	X				X	X	X	X	X	X	X
722	TYT X. Nhuận Đức	TYT X. Nhuận Đức	Đường Nhuận Đức, ấp Ngã Tư, X. Nhuận Đức	X				X	X	X	X	X	X	X
723	TYT X. Phú Giáo	TYT X. Phú Giáo	ĐT741, ấp Bình Thắng, X. Phú Giáo	X	X			X	X	X	X	X		
724	TYT X. Phú Giáo	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Phú Giáo	Đường Bỏ Mua, ấp 9, X. Phú Giáo	X	X			X	X	X	X	X		
725	TYT X. Phú Giáo	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Phú Giáo	ấp Tam Lập, X. Phú Giáo	X				X	X	X	X	X		
726	TTYT KV Phú Giáo	Văn phòng ấp 3 X. Phú Giáo	ấp 3 X. Phú Giáo		X	X	X	X	X	X				
727	TTYT KV Phú Giáo	Văn phòng ấp 5 X. Phú Giáo	ấp 5 X. Phú Giáo		X	X	X				X	X		
728	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm chính -TYT X. Phú Hòa Đông	Đường Nguyễn Thị Hào, ấp 18 X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X
729	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm 1-TYT X. Phú Hòa Đông	X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X
730	TYT X. Phú Hòa Đông	Điểm 2-TYT X. Phú Hòa Đông	X. Phú Hòa Đông	X				X	X	X	X	X	X	X
731	PKDK Tân Quy	Văn Phòng ấp 15	X. Phú Hòa Đông		X	X	X	X						
732	PKDK Tân Quy	Văn Phòng ấp 10	X. Phú Hòa Đông		X	X	X		X					
733	PKDK Tân Quy	Văn Phòng ấp 02	X. Phú Hòa Đông		X	X	X			X				
734	PKDK Tân Quy	Văn Phòng ấp 16	X. Phú Hòa Đông		X	X	X				X			
735	PKDK Tân Quy	Văn Phòng ấp 18	X. Phú Hòa Đông		X	X	X					X		
736	BVĐK KV Củ Chi	Điểm chính TYT X. Phú Hòa Đông	TYT X. Tân Thạnh Đông cũ			X	X			X	X	X		
737	BVĐK KV Củ Chi	Văn Phòng ấp 15	Số 3, Lê Thị Ngân, ấp 15, X. Phú Hòa Đông			X	X						X	
738	BVĐK KV Củ Chi	Điểm 2-TYT X. Phú Hòa Đông	Đường 151, Tỉnh lộ 15, ấp 4, X. Phú Hòa Đông			X	X							X
739	BVĐK Củ Chi	VP ấp 17	X. Phú Hòa Đông		X	X	X							X
740	TYT X. Phước Hoà	TYT	ấp Sông Bé- X. Phước Hòa-	X				X	X	X	X	X	X	X
741	TYT X. Phước Hoà	Điểm Y tế	ấp Vĩnh Tiến - X. Phước Hòa -	X				X	X	X	X	X	X	X
742	BVĐK KV Củ Chi	Văn phòng ấp Tây Nam (ấp Chợ cũ)	X. Tân An Hội			X	X			X				
743	BVĐK KV Củ Chi	Điểm TYT 2 (TYT Phước Hiệp cũ)	Đường Phan Văn Khải, ấp Phước Hòa, X. Tân An Hội			X	X					X		
744	BVĐK KV Củ Chi	Điểm TYT 2 (TYT Phước Hiệp cũ)	Đường Phan Văn Khải, ấp Phước Hòa, X. Tân An Hội			X	X							X
745	BVĐK Củ Chi	VP ấp An Hòa	X. Tân An Hội		X	X	X		X					
746	BVĐK Củ Chi	Vp ấp Đất Thép	X. Tân An Hội		X	X	X		X					
747	BVĐK Củ Chi	VP ấp An Bình	X. Tân An Hội		X	X	X				X			
748	BVĐK Củ Chi	VP ấp An Phước	X. Tân An Hội		X	X	X				X			
749	PKDK (thuộc công ty TNHH PKDK Sài Gòn)	Khám tại PKDK (thuộc công ty TNHH PKDK Sài Gòn)	3A35 Trần Văn Giàu, X. Tân Vĩnh Lộc		X	X	X	X	X	X	X	X	X	
750	TYT X. Tân Vĩnh Lộc	TYT X. Tân Vĩnh Lộc	2B39 Đường Trần Văn Giàu, ấp 6 X. Tân Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X		

DANH SÁCH LỊCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG TUẦN CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cập nhật ngày 6/10/2026



STT	Tên cơ sở KCB phụ trách khám	Địa điểm	Địa chỉ	Đối tượng khám				Lịch KSK theo ngày						
				Trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ từ 6 - dưới 18 tuổi	Người từ 18 - dưới 59 tuổi	Người từ 60 tuổi	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10
751	Điểm Y tế X. Tân Vĩnh Lộc	Điểm Y tế X. Tân Vĩnh Lộc	109 Lại Hùng Cường, ấp 26 X. Tân Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X		
752	PKĐK (thuộc công ty TNHH PKĐK Sài Gòn)	Văn phòng ấp 43	A6/25D ấp 43, X. Tân Vĩnh Lộc		X	X	X							X
753	TYT X. Thái Mỹ	TYT X. Thái Mỹ	01, Nguyễn Thị Quá, ấp Phước Hưng	X	X			X	X	X	X	X		
754	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 1 - TYT X. Thái Mỹ	Số 394, Đường Tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng	X				X	X	X	X	X		
755	TYT X. Thái Mỹ	Điểm Y tế 2 - TYT X. Thái Mỹ	Số 83, Đường Trung Lập, ấp Trung Bình	X				X	X	X	X	X		
756	BV Medic Bình Dương	Nhà văn hóa ấp Đất Đỏ cũ	ấp Đất Đỏ, X. Thanh An		X	X	X	X						
757	TYT X. Thanh An	TYT X. Thanh An	ấp Bến Tranh (ấp Cần Giăng cũ) X. Thanh An	X				X	X	X	X	X		
758	TYT X. Thanh An	Tại nhà	Các ấp X. Thanh An	X				X	X	X	X	X		
759	PKĐK thuộc công ty cổ phần BVĐK Năm Anh	TYT X. Thường Tân	ấp Lạc An 4, X. Thường Tân			X	X	X	X	X				
760		Văn phòng ấp Thường Tân 6	ấp Thường Tân 6, X. Thường Tân			X	X							X
761	TYT X. Thường Tân	TYT X. Thường Tân	ấp Lạc An 3, X. Thường Tân	X						X				
762	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Bàu Lòng (sáng)	ấp Bàu Lòng, X. Trừ Văn Thố		X		X							X
763	TTYT KV Bàu Bàng	Văn phòng ấp Dinh Điền (Chiều)	ấp Dinh Điền, X. Trừ Văn Thố		X		X							X
764	PKĐK Ngân Hà	KDC Phúc An	ấp Bàu Hai, X. Trừ Văn Thố		X	X	X							X
765	TYT X. Vĩnh Lộc	TYT X. Vĩnh Lộc	F1/50 Đường Vĩnh Lộc, X. Vĩnh Lộc	X				X	X	X	X	X	X	X
766	BV Thống Nhất	Trường TH Đồng Đen	A5/48 Đường Liên ấp 1-1B-2A, ấp 32, X. Vĩnh Lộc			X	X							X
767	PKĐK 115 Y Dược và TYT	Khám tại nhà cho các đối tượng không đi lại được	Khám tại nhà cho các đối tượng không đi lại được		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
768	TYT X. Xuân Thới Sơn	TYT X. Xuân Thới Sơn	189 Lê Thị Kim, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
769	TYT X. Xuân Thới Sơn	Điểm Y tế 1 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	312 Võ Thị Hời, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
770	TYT X. Xuân Thới Sơn	Điểm Y tế 2 thuộc TYT X. Xuân Thới Sơn	07 Nguyễn Thị Nuôi, X. Xuân Thới Sơn	X				X	X	X	X	X		
771	BVĐK KV Hóc Môn	BVĐK KV Hóc Môn	75 Bà Triệu, X. Hóc Môn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
772	BVĐK KV Hóc Môn	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công X.	68 Đường Tân Thới Nhì 8, ấp Dân Thắng, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X		X		X			
773	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ Sở liên ấp Xuân Thới 2	ấp Xuân Thới 2 X. Xuân Thới Sơn		X	X	X			X				
774	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Xuân Thới Đông	70/1D ấp Xuân Thới Đông, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X					X		
775	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Nam Xuân, Nam Xuân 1,Nam Xuân 2	99 Nguyễn Thị Thử, ấp Nam Xuân, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X						X	
776	BVĐK KV Hóc Môn	TRụ Sở liên ấp Xuân Thới Đông 2, Xuân Thới Đông 5	66/6 Đường Xuân Thới 3, ấp Xuân Thới Đông 3, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X						X	
777	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở liên ấp Thới Sơn, Nhị Xuân 1	171 Đường Xuân Thới 32, ấp Thới Sơn, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X							X
778	BVĐK KV Hóc Môn	Trụ sở BND ấp Mỹ Hòa 3	H17 Đường số 2 ấp Mỹ Hòa 3, X. Xuân Thới Sơn		X	X	X							X
779	PKĐK thuộc công ty TNHH Medic - Tâm An Phú Mỹ	TYT X. Xuyên Mộc	ấp Nhân Tâm, X. Xuyên Mộc			X	X					X		X
780		Điểm Y tế 2 TYT X. Xuyên Mộc	ấp Hồ Cốc, X. Xuyên Mộc			X	X						X	
781	BVĐK Bình Tân	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông	809 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông			X	X	X	X	X	X	X	X	X
782	PKĐK Timec	4449 Nguyễn Cửu Phú, P. Tân Tạo	4449 Nguyễn Cửu Phú, P. Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	X
783	PK 115 Y Dược	D1/3 Nguyễn Thị Tú, X.Tân Vĩnh Lộc	D1/3 Nguyễn Thị Tú, X.Tân Vĩnh Lộc			X	X	X	X	X	X	X	X	X
784	PKĐK Thành An	1679-1681 Tỉnh lộ 10, P. Tân Tạo	1679-1681 Tỉnh lộ 10, P. Tân Tạo			X	X	X	X	X	X	X	X	X
785	TYT P. Bình Tân	41 Đường số 16, P.Bình Tân	41 Đường số 16, P.Bình Tân	X				X	X	X	X	X	X	X
786	BVĐK Bình Tân	252/4A Lê Đức Anh, KP. 11	252/4A Lê Đức Anh, KP. 11			X	X					X		X
787	BVĐK Bình Tân	12/9 Đường số 6, KP. 20	12/9 Đường số 6, KP. 20			X	X							X
788	PKĐK Timec	Văn phòng KP. 28; số 48 Đường số 10	Văn phòng KP. 28; số 48 Đường số 10			X	X							X
789	PK 115 Y Dược	Văn phòng KP. 15; số 178A Bình Thành	Văn phòng KP. 15; số 178A Bình Thành			X	X							X